

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LIGHTHOMES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LIGHTHOMES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIGHTHOMES DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109036170

3. Ngày thành lập: 24/12/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, tòa nhà H10 ngõ 475 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936456014

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển	7730
2.	Cho thuê xe có động cơ Cho thuê ô tô	7710
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính	4659
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
8.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610

10.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh; - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
11.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;	4773
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics	5229
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Tư vấn bất động sản - Quản lý bất động sản - Môi giới bất động sản	6820
15.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;	2029
16.	Đại lý du lịch	7911
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
20.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
21.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
22.	Sản xuất chè	1076
23.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

25.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
27.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
30.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
31.	Sản xuất đường	1072
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hoá, môi giới hàng hoá	4610
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
34.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
35.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
36.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
37.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
38.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
39.	Sản xuất cà phê	1077
40.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
41.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
42.	Sản xuất rượu vang	1102
43.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
44.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
45.	Bán buôn thực phẩm	4632
46.	Bán buôn đồ uống	4633
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
49.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
54.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
55.	Quảng cáo	7310
56.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)

57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
60.	Xây dựng công trình điện	4221
61.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
62.	Xây dựng công trình thủy	4291
63.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
66.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
67.	In ấn	1811
68.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
69.	Sao chép bản ghi các loại	1820
70.	Tái chế phế liệu	3830

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ QUANG ANH	Số 9, ngách 381/61, tổ 11 đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.250.000	22.500.000.000	45,000	001094019369	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.250.000	22.500.000.000	45,000		
2	LÊ DUY MINH	253-TT Bộ Công an, tổ 20, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.000	25.000.000.000	50,000	013466173	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.500.000	25.000.000.000	50,000		

3	TRINH CUÔNG	Số 233 nhà B6 tập thể Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	013457512
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ QUANG ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 30/08/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001094019369

Ngày cấp: 10/12/2018

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9, ngách 381/61, tổ 11 đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9, ngách 381/61, tổ 11 đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội